| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 12 - PHÚ THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 118/2026/HS-ST
Ngày: 05-8-2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - PHÚ THỌ**

***- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Hoàng Thị Thùy L**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Cao Minh Dương**
Ông **Tăng Văn Quang**
***- Thư ký phiên tòa:*** Ông **Đặng T Đạt** – Thư ký viên
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:***
Ông **Nguyễn Duy Hiển** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2026/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
Sinh ngày 07/7/1978; Số CCCD: 001078000499.
Nơi cư trú: Số 50, ngõ Đại Đồng, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, TP Hà Nội.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12.
Họ và tên bố: Nguyễn Đức T, sinh năm 1952;
Họ và tên mẹ: Nguyễn Ái L, sinh năm 1957;
Gia đình có 04 anh em, bị can là con thứ nhất trong gia đình;
Vợ: Đặng Thị Minh N, sinh năm 1977 và 01 con sinh năm 2007.
Tiền án, tiền sự: Không.
Nhân thân:

- Bản án số 483/HSST ngày 27/10/1995 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân. Đã được xóa án tích.

- Bản án số 482/HSST ngày 13/12/1996 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Đã được xóa án tích.

- Bản án số 595/HSST ngày 24/5/1997 của Tòa án nhân dân TP Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội Hiếp dâm. Đã được xóa án tích.

- Ngày 29/5/2006 bị Công an phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội xử phạt hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Đã nộp phạt, được xóa.

- Ngày 29/11/2007 bị Công an phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội xử phạt hành chính số tiền 350.000 đồng về hành vi Đánh nhau gây mất trật tự công cộng. Đã nộp phạt, được xóa.

- Ngày 23/12/2010 bị Phòng CS ĐT tội phạm về ma túy Công an TP Hà Nội xử phạt hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Đã nộp phạt, được xóa.

- Bản án số 278/2012/HS-ST ngày 21/6/2012 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Đưa hối lộ. Đã được xóa án tích.

- Bản án số 112/2015/HS-ST ngày 25/8/2015 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân TP Hà Nội xử phạt 03 năm 04 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/11/2025, hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 03 – Công an tỉnh Phú Thọ, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Những người tham gia tố tụng khác

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Hoàng L; sinh năm 1973; nơi cư trú: P508, B2, tập thể Trung Tự, phường Kim Liên, T phố Hà Nội; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T và Nguyễn Hoàng L có mối quan hệ từ trước. Khoảng18 giờ ngày 16/11/2025 T nhận được cuộc gọi qua ứng dụng Zalo của L. L bảo T đến khu đô thị mới Hoàng Văn Thụ phường Hoàng Mai, TP Hà Nội nhờ T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30K-110.98 chở L từ T phố Hà Nội đến huyện Quan Hóa (cũ), tỉnh Thanh Hóa với lý do đi mua gỗ. T đồng ý và điều khiển xe theo yêu cầu của L. Trên đường đi, L hướng dẫn T đến nhà Vi Văn T tại xã Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. T không quen biết T và không được L cho biết mục đích chuyến đi là để mua ma túy.

Khoảng 2h sáng ngày 17/11/2025, sau khi đến nhà T, L và T ăn cơm xong, T điều khiển xe máy đi ra ngoài. T không nói cho T biết mục đích đi khỏi nhà. Khoảng 02h sau, T liên lạc hẹn L đến một địa điểm gần nhà để nhận đồ. Theo chỉ dẫn của L, T điều khiển xe đến điểm hẹn. Khi đi qua nhà T khoảng 02km, nhìn thấy T đang đứng cạnh xe máy bên đường, L bảo T dừng xe rồi một mình mang theo túi xách xuống xe gặp T. T không biết L và T gặp nhau làm gì. Chờ một lúc, T thấy L cầm chiếc túi xách đã mang theo khi xuống xe quay trở lại, bảo T mở cốp và đặt túi vào cốp sau xe ô tô rồi lên ghế phụ phía trước xe và yêu cầu T điều khiển xe quay về Hà Nội.

Trên đường về, T thấy L lấy một phần ma túy đá và ma túy hồng phiến ra sử dụng, số còn lại được L cất trong hộc để đồ phía cửa phụ trước xe ô tô T điều khiển. Khi L xuống xe mua cam, T đã tự ý lấy một ít ma túy đá và ma túy hồng phiến từ vị trí L cất giấu để sử dụng rồi cất lại đúng vị trí ban đầu mà không cho L biết. Sau đó,

T tiếp tục điều khiển xe chở L về Hà Nội. Khi xe đi đến địa phận xã Cao Phong, tỉnh Phú Thọ thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ kiểm tra, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ toàn bộ số ma túy L cất tại hộc để đồ cửa phụ phía trước và thu giữ thêm số ma túy khác cất trong túi xách để trong cốp xe.

* Vật chứng thu giữ

- Thu giữ tại hộc để đồ cánh cửa phụ bên phải phía trước xe ô tô biển kiểm soát 30K-110.98 gồm: 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa 25 viên nén màu hồng (ký hiệu M1); 01 túi nilon màu trắng (ký hiệu M2), bên trong có 03 gói nilon, trong đó: 01 gói chứa 13 viên nén màu hồng (ký hiệu M2-1); 02 gói chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-2, M2-3).

- Thu giữ tại sàn ghế sau xe ô tô 01 túi màu nâu bên trong có 09 bọc gồm: Bọc 1 (ký hiệu M3) bên trong có 04 gói dạng bánh hình hộp chữ nhật, trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (ký hiệu từ M3-1 đến M3-4); bọc 2 (ký hiệu M4) bên trong có 04 gói dạng bánh hình hộp chữ nhật, trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (ký hiệu từ M4-1 đến M4-4); bọc 3 (ký hiệu M5) bên trong có 02 gói dạng bánh hình hộp chữ nhật, trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (ký hiệu từ M5-1, M5-2); bọc 4 bên trong có túi nilon màu xanh có ghi chữ nước ngoài, trong cùng chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M6); bọc 5 bên trong có túi nilon màu xanh có ghi chữ nước ngoài, trong cùng chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M7); bọc 6 bên trong có 01 bọc cuốn bên ngoài bằng băng dính màu vàng, bên trong có các gói nilon, trong các gói nilon đều chứa các viên nén màu hồng và xanh (ký hiệu M8); bọc 7 bên trong có 01 bọc cuốn bên ngoài bằng băng dính màu vàng, bên trong có các gói nilon, trong các gói nilon đều chứa các viên nén màu hồng và xanh (ký hiệu M9); bọc 8 bên trong có 02 bọc cuốn bên ngoài bằng băng dính màu vàng, bên trong mỗi bọc đều có các gói nilon, trong các gói nilon đều chứa các viên nén màu hồng và xanh (ký hiệu từ M10-1, M10-2); bọc 9 bên trong có 02 bọc được cuốn bên ngoài bằng nilon màu vàng, bên trong có các gói nilon, các gói nilon đều chứa các viên nén (ký hiệu từ M11-1, M11-2).

- Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động màu đỏ, mặt sau có chữ Iphone, bị nứt vỡ; 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Iphone, mặt sau bị nứt vỡ, đã qua sử dụng và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức T. Tạm giữ của L 02 điện thoại di động, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Hoàng L và 01 xe ô tô BKS 30K-110.98.

Tại kết luận giám định số 3467 ngày 24/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Các viên nén màu hồng ký hiệu M1 và M2-1 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "Vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Đức T ngày 17/11/2025" gửi giám định có tổng khối lượng 3,81 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng ký hiệu M2-2 và M2-3 trong

phong bì niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng 3,23 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M3-1, M3-2, M3-4, M3-4, 4-1, M4-2, M4-3, M4-4, M5-1, M5-2 trong các gói dạng bánh hình hộp chữ nhật trong các bọc 1, 2, 3 trong hộp niêm phong có tổng khối lượng 3.378,98 gam là ma túy, loại Heroine (Heroin).

- Chất tinh thể màu trắng ký hiệu M6, M7 trong các túi nilon màu xanh trong các bọc 4, 5 trong hộp niêm phong có tổng khối lượng 1.946,59 gam là ma túy, loại Methamphetamine; các viên nén màu hồng và xanh ký hiệu M8, M9, M10-1, M10-2, M11-1, M11-2 trong các bọc 6, 7, 8, 9 trong hộp niêm phong có tổng khối lượng 3.250,69 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 3654/KL-KTHS ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận: Trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Đức T và Nguyễn Hoàng L, gửi đến giám định đều có chất ma túy, loại Methamphetamine và Ketamine.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 201/CT–VKS - P1 ngày 03/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố Nguyễn Đức T về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Phú Thọ luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định Nguyễn Đức T phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm (h) khoản 2 Điều 250, điểm (s) khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt từ 9 – 10 năm tù; áp dụng Điều 47 BLHS, điều 106 Bộ luật TTHS trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động và 01 căn cước công dân; bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất sớm trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét thấy xuyên suốt quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tố tụng. Tại phiên tòa Bị cáo xác nhận không bị ép cung nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận: Trên đường đưa L từ Thanh Hóa về Hà Nội, bị cáo trực tiếp nhìn thấy L lấy một phần ma túy đá và ma túy hồng phiến ra sử dụng, rồi cất số ma túy còn lại vào hộc để đồ phía cửa phụ trước xe ô tô; sau đó bị cáo lấy một phần trong gói này để sử dụng rồi cất lại vào vị trí cũ. Kết quả khám xét, thu giữ và giám định xác định gói chất mà bị cáo đã nhìn thấy, lấy sử dụng và cất lại là Methamphetamine, khối lượng 7,04 gam. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với số ma túy còn lại được cất giấu trong túi xách để trong cốp xe, hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo biết trong túi xách có chứa ma túy, đã cùng L quản lý, cất giấu hoặc có sự thống nhất ý chí trong việc vận chuyển số ma túy này. Theo nguyên tắc suy đoán vô tội và nguyên tắc xác định sự thật của vụ án trên cơ sở chứng cứ đã được kiểm tra, đánh giá công khai tại phiên tòa, không có căn cứ để quy kết trách nhiệm hình sự của bị cáo đối với số ma túy này. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về hành vi vận chuyển trái phép 7,04 gam Methamphetamine là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi phạm tội, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là phạm pháp nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm hại đến chính sách quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do vậy có đủ cơ sở xác định Nguyễn Đức T đã phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm (h) khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 201/CT-VKS – P1 ngày 03/7/2026 là có căn cứ.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Nhân thân: Bị cáo có nhiều tiền án, tiền sự mặc dù đều đã chấp hành xong và được xóa nhưng vẫn được coi là có nhân thân.

[5.2] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm (s) khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt:

[6.1] Hình phạt chính: Đối với hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm khắc, và cần thiết áp dụng hình phạt tù cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục cải tạo đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[6.2] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) là có căn cứ pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 điện thoại di động màu đỏ, mặt sau có chữ Iphone, bị nứt vỡ; 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Iphone, đã qua sử dụng, bị nứt vỡ và 01 căn cước công dân thu giữ của Nguyễn Đức T. Quá trình điều tra xác định, không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Do đó, trả lại các đồ vật, tài sản trên cho T.

Đối với toàn bộ số ma túy đã thu giữ hoàn lại sau giám định, 02 điện thoại di động, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Hoàng L và 01 xe ô tô BKS 30K-110.98 thu giữ của L. Đây là các vật chứng, tài sản, đồ vật liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy giữa Nguyễn Hoàng L và Vi Văn T đang được tạm giữ, tiếp tục giải quyết trong vụ án. Tòa không giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS.

[10] Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra xác định: Nguồn gốc toàn bộ số ma túy thu giữ trên xe ô tô biển kiểm soát 30K-110.98 là của Nguyễn Hoàng L mua của Vi Văn T. L khai nhận sau khi nhận ma túy từ T, L tách ra một ít ma túy hồng phiến và ma túy đá cho vào túi nilon, dạng túi zip. L đem số ma túy này lên xe và tự sử dụng một ít. Số ma túy còn lại L để tại hộc để đồ cánh cửa phụ bên phải phía trước nơi L ngồi. L không biết về việc T sử dụng ma túy trên xe ô tô. Đối với Nguyễn Hoàng L và Vi Văn T, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã khởi tố bị can về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Do thời hạn điều tra đối với vụ án Vận chuyển trái phép chất ma túy do T thực hiện đã hết; ngày 12/6/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ ra quyết định tách vụ án hình sự, kết thúc điều tra đề nghị truy tố đối với Nguyễn Đức T về hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy; tiếp tục điều tra, xử lý đối với hai bị can L và T theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số B196 ngày 19/11/2025.

Đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của T ngày 17/11/2025, kết quả điều tra xác định T không phải là đối tượng thuộc trường hợp theo quy định tại Điều 256a Bộ Luật hình sự. Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Căn cứ vào điểm (h) khoản 2 Điều 250; điểm (s) khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Đức T phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Nguyễn Đức T **09** *(chín)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 17/11/2025.

**2.** Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS;

Trả lại cho Nguyễn Đức T 01 điện thoại di động màu đỏ, mặt sau có chữ Iphone, bị nứt vỡ; 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Iphone, mặt sau bị nứt vỡ, đã qua sử dụng và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức T số 001078000499 hiện lưu giữ tại Kho vật chứng số 3 - Công an tỉnh Phú Thọ theo Phiếu nhập kho vật chứng số 97/PNK ngày 12/6/2026.

**3**. Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên buộc Nguyễn Đức T phải nộp 200.000Đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật TTHS; Tuyên: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định. Cũng trong thời hạn trên Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**
*- TAND tỉnh Phú Thọ;*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*- VKSND tỉnh Phú Thọ (P7);*
*- VKSND Khu vực 12;*
*- Cơ quan THADS tỉnh Phú Thọ;*
*- Phòng PC 10, PV06 Công an tỉnh Phú Thọ;*
*- Phòng THADS khu vực 12;*
*- Trại TG số 3 tỉnh Phú Thọ;*
*- UBND xã Mường Động, tỉnh Phú Thọ;*
*- Người bị kết án; Lưu hồ sơ vụ án./.*

**Hoàng Thị Thùy L**